

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực kinh doanh Bảo hiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Kho bạc Nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐCP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2194/QĐ-BTC ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 02/TTr-STC ngày 04/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Kho bạc Nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau (kèm theo Danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính được nêu tại khoản 1 Điều này (kèm theo Quy trình).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công khai Danh mục thủ

tục hành chính và Quy trình được nêu tại Điều 1 Quyết định này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã theo đúng quy định. Hoàn thành trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- UBND cấp xã;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm PVHCC (TC);
- Lưu: VT. Ng. D.M09/7

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRÔNG LĨNH VỰC KINH DOANH BẢO HIỂM
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU, SỞ TÀI CHÍNH,
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, KHO BẠC NHÀ NƯỚC, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU
(Kèm theo Quyết định số: 0101/QĐ-UBND ngày 07/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

*** CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

- **Cấp tỉnh:** Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Sở Tài chính thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).
- **Cấp xã:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; hoặc nộp qua Dịch vụ bưu chính công ích; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).
- **Thời gian tiếp nhận:** Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:
 - + Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.
 - + Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
01	1.005411.H12	Chấm dứt việc hưởng hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp và hoàn phí bảo hiểm nông nghiệp	- Đối với cấp tỉnh thời gian giải quyết 24 ngày (cắt giảm 06/30 ngày, tỷ lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết	Không	- Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết

			20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	cấp tỉnh: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh, Kho bạc Nhà nước		của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/10/2010; - Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp. - <i>Nghị định số 125/2025/QH15 ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính</i>	nổi, tích hợp theo mã hồ sơ “1.005411” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
--	--	--	--------------------------------------	---	--	---	--

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

02	1.005412.H12	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	Thời gian giải quyết 36 ngày (cắt giảm 09/45 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan thực hiện và	Không	- Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết
----	--------------	--	--	--	-------	--	---

			hồ sơ hợp lệ	thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh		của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/10/2010 - Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp. - Nghị định số 125/2025/QH15 ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính	nổi, tích hợp theo mã hồ sơ “1.005412” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
--	--	--	--------------	---	--	---	--

Ghi chú: Thủ tục hành chính tương ứng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Danh mục kèm theo Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 và Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành./.

Tổng số Danh mục có 02 TTHC.

QUY TRÌNH
NỘI BỘ, LIÊN THÔNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH BẢO HIỂM THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU, SỞ TÀI CHÍNH,
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, KHO BẠC NHÀ NƯỚC, ỦY BAN
NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: 0101/QĐ-UBND ngày 07/7/2025 của Chủ tịch
Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Chấm dứt việc hưởng hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp và hoàn phí bảo hiểm nông nghiệp (Mã TTHC: 1.005411.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 24 ngày (cắt giảm 06/30 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- Tại Sở Nông nghiệp và Môi trường: 08 ngày;
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 08 ngày;
- Tại Sở Tài chính: 05 ngày;
- Tại Kho Bạc Nhà nước: 03 ngày.

b) Quy trình giải quyết:

- Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Môi trường:

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Phòng Chuyên môn*) xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Phòng duyệt, trình lãnh đạo Sở ký trình UBND tỉnh xem xét, quyết định: 7,5 ngày.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi hồ sơ trình đến Văn phòng UBND tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày.

- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 7,5 ngày.

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết thủ tục hành chính về cho Sở Tài chính để thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày.

- Quy trình giải quyết tại Sở Tài chính:

- Bước 1: Chuyên viên Phòng Ngân sách tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, thẩm định hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, chuyển lãnh đạo Phòng Ngân sách duyệt, trình lãnh đạo Sở ký chuyển hồ sơ qua Kho bạc Nhà nước xem xét, quyết định: 4,5 ngày.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi hồ sơ đến Kho bạc Nhà nước thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày.

- Quy trình giải quyết tại Kho bạc Nhà nước:

+ Bước 1: Chuyên viên Phòng Kế toán tiếp nhận hồ sơ từ Sở Tài chính: Chuyển ngay.

+ Bước 2: Chuyên viên Phòng Kế toán tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, thẩm định hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ chuyển lãnh đạo Phòng duyệt, trình lãnh đạo Kho Bạc Nhà nước ký trả kết quả thẩm định: 2,5 ngày.

+ Bước 3: Phòng Kế toán thực hiện chuyển tiền vào tài khoản: 0,5 ngày.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp (Mã TTHC: 1.005411.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 36 ngày (cắt giảm 09/45 ngày, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- Tại Ủy ban nhân dân xã, phường (cấp xã): 18 ngày;

- Tại Sở Nông nghiệp và Môi trường: 06 ngày;

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 07 ngày;

- Tại Ủy ban nhân dân cấp xã: 05 ngày.

b) Quy trình giải quyết:

- Quy trình tại Ủy ban nhân dân xã, phường (cấp xã)

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Phòng chuyên môn để xử lý hồ sơ: 0,5 ngày.

+ Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn tiếp nhận (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra hồ sơ, thẩm định, tổng hợp, hoàn thiện kết quả (*kiểm tra file scan, nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn duyệt, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định: 17 ngày.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết theo quy định: 0,5 ngày.

- Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Bước 1: Chuyên viên Phòng chuyên môn tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Phòng duyệt, trình lãnh đạo Sở ký trình UBND tỉnh xem xét, quyết định: 5,5 ngày.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi hồ sơ trình đến Văn phòng UBND tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày.

- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 6,5 ngày.

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày.

- Quy trình tại Ủy ban nhân dân xã, phường (cấp xã)

+ Bước 1: Chuyên viên thực hiện tiếp nhận Quyết định từ Ủy ban nhân dân tỉnh: Chuyển ngay.

+ Bước 2: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phân công công chức niên yết, công khai danh sách tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã: 05 ngày.

Ghi chú: Thủ tục hành chính tương ứng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quy trình kèm theo Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 và Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Lưu ý: Đối với các Quy trình liên thông như trên đơn vị nào nhận hồ sơ đầu vào xuất phiếu hẹn phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện các Quy trình (từ khi nhận hồ sơ đầu vào đến khi kết thúc các quy trình, kết quả cho tổ chức, cá nhân) và để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Trung tâm Phục vụ hành chính công trước 01 buổi. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo Quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử theo quy định./.